

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KR
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 6-2018

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KR TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh và ông Hoàng Văn Do

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KR tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên .

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về : " Ly hôn, tranh chấp nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018 / QĐHPT ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B – sinh năm 1990.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đ – sinh năm: 1985.

Cùng Địa chỉ: Thôn 4 thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2018, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị B trình bày như sau:

Chị Đinh Thị B và anh Nguyễn Đ kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2013 tại ủy ban nhân dân xã Ng, huyện KP, tỉnh KonTum. Trước khi đăng ký kết hôn tôi và anh Đ đã có một con chung là Nguyễn Đình T sinh ngày 28/7/2011. Từ khi sinh con vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 4 xã thị trấn

Đ, huyện KR. Trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và ngày càng trầm trọng, anh Đ luôn nói tôi là người ăn bám, mỗi khi cãi nhau lại đuổi mẹ con tôi ra khỏi nhà, những việc như vậy lặp đi lặp lại khiến tôi bị tổn thương. Đến tháng 01 năm 2017 tôi ký hợp đồng lao động với công ty Cổ phần dược liệu và thực phẩm M, huyện KP. Do nơi làm cách nhà 20Km nên tôi thường phải đi sớm về muộn nên anh Đ nảy sinh ghen tuông vô cớ, suốt ngày gọi điện thoại, trong giờ làm việc tôi không nghe thì suy diễn là tôi đang đi với đàn ông khác, có nhiều lần anh Đ lên tận nơi tôi làm việc để kiểm tra, sự việc xảy ra liên tục làm tôi ức chế tinh thần. Cuối năm 2017 tôi phát hiện anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác và đam mê cờ bạc, thường xuyên bỏ nhà qua đêm với nhân tình, không chú tâm công việc làm ăn và quan tâm tới gia đình. Tôi biết sự việc nhưng không muốn làm to chuyện mà về nhà vợ chồng hòa giải với nhau nhưng không đem lại kết quả. Sau khi tôi làm đơn ly hôn gửi đến tòa án, thì anh Đ có hành vi gọi điện đe dọa thuê người phục đánh tôi trên đường đi từ nơi làm việc trên huyện KP về nhà, làm tôi rất lo lắng và hoảng sợ, rất may là không có chuyện gì xảy ra. Từ những mâu thuẫn, nghi ngờ vô cớ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể nói chuyện với nhau được, nên tôi và con tôi đã chuyển đến nhà mẹ đẻ của tôi ở từ tháng 4/2018 cho đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Đ.

- Về con: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Đình T sinh ngày 28/7/2011. Khi đăng ký khai sinh con thì tôi và anh Đ chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn nên khai sinh con tên Đình Thanh T. Đến ngày 05/8/2015 vợ chồng tôi làm thủ tục cải chính khai sinh cho con là Nguyễn Đình T. Tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Đ trình bày tại biên bản ghi lời khai, tại các buổi hòa giải như sau:

Anh Đ công nhận hôn nhân giữa anh và chị B là tự nguyện, sau khi có con chung là Nguyễn Đình T anh chị về chung sống với nhau, đến ngày 21/3/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện KP, tỉnh KonTum. Anh Đ công nhận mâu thuẫn vợ chồng anh như chị B trình bày là đúng, tuy nhiên vợ chồng chỉ cãi nhau chứ anh chưa đánh chị B lần nào, anh Đ thừa nhận có đuổi chị B ra khỏi nhà, anh đã gọi điện nói chị B về nhưng chị B và con không về mà vẫn ở nhà mẹ đẻ. Anh Đ thừa nhận có gọi điện thoại đe dọa thuê người chặn đường đánh chị B, tuy nhiên đây là anh chỉ dọa để chị B về nhà chung sống chứ thực tế anh Đ không thuê ai. Về việc chị B cho rằng anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác là không đúng, vì đây chỉ quan hệ bạn bè quen biết, do công việc làm ăn anh Đ cũng thường đi xa nhà. Anh Đ nghi ngờ chị B có quan hệ với người đàn ông khác, mặc dù anh Đ chưa có chứng cứ, vì nghi ngờ nên anh Đ nhiều lần

lên nơi chị B làm việc để kiểm tra. Tuy mẫu thuẫn vợ chồng hiện tại là trầm trọng, nhưng anh Đ vẫn muốn đoàn tụ. Nhưng chị B giữ nguyên quyết định ly hôn thì anh Đ đồng ý ly hôn với chị B.

- Về con chung: Khi ly hôn Anh Đ yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Đình T sinh ngày 28/7/2011, và không yêu cầu anh chị B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Các tài liệu chứng cứ Nguyên đơn đã nộp gồm:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính).
- 01 Bản sao sổ hộ khẩu gia đình.
- 02 Bản sao giấy CMND của anh Đ và chị B;
- 01 Bản sao giấy khai sinh của con Nguyễn Đình T.
- Hợp đồng lao động và bảng lương của chị B.

Phần tài liệu, chứng cứ do bị đơn nộp: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KR phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên Tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đảm đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51,56,81,82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014 xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Đinh Thị B. Chị Biên được ly hôn anh Đ. Giao 01 con chung cho chị B nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng tự lập được, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm non con chung không ai được ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đinh Thị B khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đ do mâu thuẫn vợ chồng, anh Nguyễn Đ có địa chỉ tại huyện KR, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, đây là vụ án “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KR, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đ đến Tòa án nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không ký vào biên bản nhận. Tòa án nhân dân huyện KR cùng thôn trưởng thôn 4 thị trấn Đ đến tại nhà anh Đ tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa, anh Nguyễn Đ nhận rồi xé các văn bản trên và không ký biên bản giao nhận. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị B và anh Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng huyện KP, tỉnh KonTum ngày 21/3/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên Tòa chị B cương quyết xin ly hôn anh Đ, do bất đồng quan điểm sống, quan hệ vợ chồng rạn nứt mất lòng tin của nhau và đã tồn tại từ nhiều năm, gia đình hai bên cũng đã hòa giải, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, thiếu niềm tin đối với nhau, được thể hiện trong lời khai và tại các buổi hòa giải ở Tòa án. Chị B nghi ngờ anh Đ ngoại tình, anh Đ cũng nghi ngờ chị B ngoại tình, từ sự không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị B và con đã không ở chung nhà với anh Đ từ tháng 4/2018. Tòa án đã tiến hành các buổi hòa giải theo hướng đoàn tụ, nhưng chị B vẫn cương quyết xin ly hôn, còn anh Đ nói vẫn còn thương yêu vợ con, nhưng lại thể hiện sự thiếu thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình như vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, tại các phiên hòa giải anh Đ đều đồng ý ly hôn với chị B. Xét hôn nhân giữa chị B và anh Đ mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh Đ

[3] Về con chung: Chị B và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Đình T sinh ngày 28/7/2011, họ tên khi khai sinh là Đình Thanh T. Đến ngày 05/8/2015 vợ chồng anh Đ, chị B làm thủ tục cải chính khai sinh cho con là Nguyễn Đình T. Chị B, anh Đ đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Khi giải quyết cho ly hôn thì việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên, hiện tại con của anh Đ, chị B chưa đủ 07 tuổi, chị B có công việc và thu nhập ổn định, còn anh Đ công việc tự do không nhất định. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Nguyễn Đình T cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Chị B không yêu cầu nên không đề cập đến.

Sau này vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Anh Đ, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ, chị B đều công nhận không có.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị B phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị B

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị B được ly hôn anh Nguyễn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình T sinh ngày 28/7/2011 (Tên khai sinh: Đình Thanh T) cho chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lập được. Anh Nguyễn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Đ, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số AA/2014/0000559 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KR, tỉnh KonTum. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án(29/6/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15(Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án theo thủ tục được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện KR
- Chi cục THADS huyện Kr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌ**

Phạm Trường Du

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy
- Chi cục THADS huyện Kon rẫy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Trường Du